

Bản án số: 691/2024/HC-PT

Ngày: 31/12/2024

V/v: khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Quỳnh;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 541/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “V/v: khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13829/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hoàng Văn Y₁; địa chỉ: tổ 01, phường Đ, thành phố Y₂, tỉnh Y₃. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố Y₄, tỉnh Y₃.

Đại diện hợp pháp: Ông Phạm Tiến D – Chủ tịch; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị Quỳnh L, địa chỉ: tổ 01, phường Đ, thành phố Y₂, tỉnh Y₃. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Hoàng Văn Y₁; địa chỉ: tổ 01, phường Đ, thành phố Y₂, tỉnh Y₃. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của người khởi kiện thể hiện:

Ngày 12/8/2016, ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Y₈ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03854 đối với thửa đất số 07, tờ Bản đồ số 56 và diện tích 82,4m² đất ở đô thị, tại địa chỉ tổ 27 (nay là tổ 12), phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃.

Gia đình ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L là một trong số các hộ dân thuộc diện bị thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Xây dựng đường nối từ đường Đ₁ đến đường nối cầu B đến cầu V (Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Y₂, tỉnh Y₃), địa điểm: Phường Y₅, phường M, thành phố Y₂. Dự án đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện việc thu hồi đất. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư, công tác thu hồi đất của UBND thành phố Y₈ đối với diện tích 82,4 m² đất của gia đình ông Y₁ là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện, phương pháp và trình tự định giá đất, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Y₁, cụ thể:

* Đối với Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thu hồi đất:

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1623/TB-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thành phố Y₈, tỉnh Y₃, dự kiến thu hồi của gia đình ông Y₁ thửa đất số 07, diện tích 83,4m², loại đất phi nông nghiệp, thuộc tờ Bản đồ địa chính số 56(40315-1-(15)), Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃.

Căn cứ Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈, gia đình ông Y₁ bị thu hồi diện tích 83,4m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 07 thuộc tờ Bản đồ Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại phường Y₅ (trong đó đất đã được cấp GCNQSDĐ là 82,4m², đất chưa được cấp GCNQSDĐ là 1,0m²). Tuy nhiên, đây là diện tích không đúng với thực tế gia đình ông Y₁ đang quản lý, sử dụng (khoảng 110m²), bởi vì khi đo đạc UBND thành phố không tính đền bù phần diện tích đất quy hoạch hành lang dự kiến mở rộng đường T là 15,0m² (chiều ngang 5,0m, chiều sâu 3,0m). Ngoài ra do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác và do ông Y₁ chưa kê khai hết diện tích nên vẫn còn khoảng 12,0m² không được đưa vào khi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ. Vì vậy, tuy không có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng diện tích đất 27,0m²

vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Y₁, cần được tính vào diện tích đất thu hồi để đền bù.

* Đối với Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc phê duyệt phương án bồi thường:

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc phê duyệt phương án bồi thường và Bảng tổng hợp phương án bồi thường kèm theo Quyết định, gia đình ông Y₁ dự kiến nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ diện tích thu hồi là 823.011.200 đồng; giá đất cụ thể phê duyệt cho hộ của ông Y₁ là 9.988.000 đồng/m². Theo quy định, giá đất phải bảo đảm phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường, tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên, UBND thành phố Y₈ thực hiện việc xác định giá đất khu vực gia đình ông Y₁ theo phương pháp so sánh trực tiếp, lấy mẫu từ 03 phiếu khảo sát là không chính xác, không khách quan, không đảm bảo quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ đó, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 về việc phê duyệt Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường là trái quy định, do áp dụng kết quả điều tra, khảo sát đã cũ, không phải giá đất thực tế trên thị trường tại thời điểm thu hồi, dẫn đến thiệt hại rất lớn, ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông Y₁.

Mặt khác, ngày 12/4/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Y₆ đã ra Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Y₃; từ đó UBND tỉnh Y₉ đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 7 Quy định bảng giá đất năm 2020 tại tỉnh Y₃. Theo đó, giá đất ở vị trí 1 tại thành phố Y₂ tại Bảng 2, trong đó đoạn đường có đất của ông Y₁ là 10.000.000đ/m².

* Đối với Quyết định số 5681/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Y₇ về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Từ những nội dung trên, các văn bản hành chính của UBND thành phố Y₈ ban hành, trong đó có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường chưa được người có đất bị thu hồi nhất trí, chưa đồng ý, bị phản đối trong quá trình đối thoại (thể hiện trong các biên bản làm việc), nên chưa có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, ngày 14/12/2023 Chủ tịch UBND thành phố Y₇, tỉnh Y₃ đã ký ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với tôi là đã vi phạm quy định tại điểm c, d, khoản 2 Điều 71 của Luật Đất đai.

* Đối với Thông báo số 1709/TB-BTHCC ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn Y₁, bà Trần Quỳnh L:

Ngày 14/12/2023, Chủ tịch UBND thành phố Y₇, tỉnh Y₃ ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Y₁, bà L. Vào

hồi 08 giờ 30 phút, ngày 20/12/2023 ông Y₁ nhận được Quyết định này (có biên bản giao kèm theo). Ngày 22/12/2023, UBND thành phố Y₈, tỉnh Y₃ ban hành Thông báo số 1709/TB-BTHCC thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023 ông Y₁ nhận được Thông báo này (có biên bản bàn giao kèm theo). Tuy nhiên, vào hồi 14 giờ 25 phút ngày 27/12/2023, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã tiến hành xong toàn bộ hành vi hành chính này (Có biên bản cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất và biên bản hiện trạng trước khi tiến hành cưỡng chế kèm theo).

Như vậy, việc cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện chỉ sau 07 ngày người bị cưỡng chế nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; sau 02 ngày người bị cưỡng chế nhận được Thông báo thực hiện cưỡng chế. Hành vi hành chính này đã vi phạm Luật Xử lý vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì vậy, ông Hoàng Văn Y₁ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Y:

+ Hủy Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1714).

+ Hủy một phần Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi (Tại STT 04, Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 1717, đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L) (Sau đây viết tắt là Quyết định số 1717).

+ Hủy Quyết định số 5681/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Y₇ về việc cưỡng chế thu hồi đất (Sau đây viết tắt là Quyết định số 5681).

+ Hủy một phần Thông báo số 1709/TB-BTHCC ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (Mục 3: Tại vị trí thửa đất số 07 thuộc Mảnh đo đạc điều chỉnh bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại tổ 12, phường Y₅, thành phố Y₂ của ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L) (Sau đây viết tắt là Thông báo 1709).

+ Buộc UBND thành phố Y₈ thực hiện lại toàn bộ quy trình thu hồi đất đối với gia đình ông Hoàng Văn Y₁.

Tại các bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Y₈ và Chủ tịch UBND thành phố Y₇ thể hiện:

*) Về căn cứ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1714, Quyết định số 1717, Thông báo 1709 của UBND thành phố Y₈ và Quyết định số 5681 của Chủ tịch UBND thành phố Y₇:

Trình tự, thủ tục việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án xây dựng đường nối từ đường Đ₁ đến đường nối cầu B đến cầu V (Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực Tiểu dự án thành phố Y₂), địa điểm: Phường Y₅, phường M, thành phố Y₂, được thực hiện đúng quy trình theo Văn bản số 2990/UBND-TNMT ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Y₉ về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Y₃, cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 06/01/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Y₂, tỉnh Y₃”; Quyết định 400/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Y₉ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Y₂, tỉnh Y₃”; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Y₉ về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực Tiểu dự án thành phố Y₂, tỉnh Y₃”; Dự án được thông qua tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Y₆ về việc thông qua danh mục cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 và sửa đổi một số Nghị quyết của HĐND tỉnh và được phê duyệt tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Y₉ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Y₂.

Quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Y₁₀ (đơn vị chủ đầu tư) đã tiến hành xây dựng và ban hành Kế hoạch số 20/KH-BQL ngày 06/7/2021 về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình, được UBND thành phố Y₈ phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 14/7/2021.

Căn cứ Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND thành phố Y₈ về việc giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các công trình, dự án trên địa bàn thành phố.

Việc trích lục địa chính, trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý thửa đất nằm trong ranh giới thu hồi đất: Do Công ty cổ phần khảo sát đo đạc và Môi trường V₁ (đơn vị đo đạc) tiến hành đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất, được Văn phòng

đăng ký đất đai tỉnh Y₁₁ thẩm định. Đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁, thu hồi thửa đất số 07 thuộc Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 Công ty cổ phần khảo sát đo đạc và Môi trường V₁ đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Y₁₁ thẩm định, phê duyệt ngày 09/6/2022 (ông Hoàng Văn Y₁ đã ký xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất).

Ngày 02/8/2021, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố) phối hợp với UBND phường Y₁₂ và các đơn vị có liên quan tổ chức họp triển khai công bố thông báo thu hồi đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phổ biến các quy định của Nhà nước và pháp luật về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁: Thông báo thu hồi đất số 1623/TB-UBND ngày 24/10/2022; Biên bản bàn giao Thông báo thu hồi đất ngày 25/10/2022.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm, xác minh hiện trạng, nguồn gốc, tình trạng pháp lý và các nội dung có liên quan đến đất đai, nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất của từng chủ sử dụng đất có đất thu hồi để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Ngày 26/10/2022, *tổ chuyên trách kiểm kê đất đai và tài sản trên đất bị thu hồi của hộ ông Hoàng Văn Y₁, ông Y₁ có mặt tại thực địa và nhất trí ký biên bản kiểm kê*).

Trên cơ sở kết quả đo đạc, kiểm đếm thực tế, các nội dung xác nhận của các cơ quan, đơn vị có liên quan và áp dụng các chính sách, quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bộ đơn giá bồi thường, cụ thể: Căn cứ Quyết định 3396/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND thành phố Y₈ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để xác định giá đất tính tiền bồi thường; căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Y₉ về việc ban hành quy định về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Y₃; căn cứ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh Y₉ về việc điều chỉnh đơn giá vật kiến trúc để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁, bà Trần Quỳnh L theo quy định.

Ngày 08/11/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố ban hành Thông báo số 659/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đồng thời phối hợp với UBND phường Y₁₂ tổ chức lấy ý kiến của người dân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Trụ sở UBND phường (Đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁: Biên bản ngày 11/11/2022 họp công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; biên bản ngày 02/12/2022 họp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ).

Ngày 24/4/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ lập Tờ trình số 111/TTr-TTPTQĐ đề nghị Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành phố Y₁₄ thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và ban hành Quyết định thu hồi đất đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án.

Ngày 11/5/2023, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 1717/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án, tại STT 04, Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 1717, hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L được phê duyệt với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 826.484.672 đồng (*Trong đó: Bồi thường về đất 823.011.200 đồng; tiền vật kiến trúc 1.843.472 đồng; tiền cây trồng vật nuôi 1.630.000 đồng*).

Ngày 11/5/2023, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 1714/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L diện tích 83,4 m² đất ở đô thị, thửa đất số 07 thuộc tờ Bản đồ Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃.

Ngày 17/5/2023, tại UBND phường Y₁₂, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ phối hợp với UBND phường Y₁₂ và chủ đầu tư tổ chức buổi làm việc công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổ chức chi trả kinh phí bồi thường theo Quyết định số 1717 (03 lần). Tuy nhiên, hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L không nhất trí và chưa nhận tiền bồi thường.

Ngày 21/7/2023 và ngày 27/7/2023, UBND phường Y₁₂ phối hợp Mặt trận Tổ quốc phường và các đơn vị có liên quan cùng tổ chức vận động, thuyết phục lần 1, lần 2 đối với gia đình ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L về việc chấp hành Quyết định thu hồi đất, nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Ngày 01/8/2023, UBND phường Y₁₂ có Báo cáo số 231/BC-UBND về việc Báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi (trong đó có hộ ông Hoàng Văn Y₁). Sau khi UBND phường Y₁₂ có Báo cáo, ngày 30/8/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ có Văn bản số 532/TTPTQĐ-BT,HT&TĐC về việc đề nghị ban hành Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 14/12/2023, Chủ tịch UBND thành phố Y₇ ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L.

Ngày 18/12/2023, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 5755/QĐ-UBND về việc Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 22/12/2023, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức họp đối thoại, vận động ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L chấp hành Quyết định thu hồi đất, bàn giao mặt bằng; ban hành Phương án số 28/PA-BTHCCTHD về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và Thông báo số 1709/TB-BTHCC về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L.

Do vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố Y₇ ban hành Quyết định 5681 về việc cưỡng chế thu hồi đất; UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 1714, Quyết định 1717, Thông báo 1709 và tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Y₁, bà Trần Quỳnh L khi thu hồi diện tích 83,4m² đất ở đô thị, thửa đất số 07 thuộc tờ Bản đồ Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃ là đảm bảo về trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Quỳnh L thể hiện:

Bà Trần Quỳnh L thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Y₁. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Y đã quyết định;

- Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 115, 116, 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, 206 và Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, 71, 75, 98, 114 của Luật Đất đai 2013; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các Điều 5, 16 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.

- Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Y₁ đối với các yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L.

+ Hủy một phần Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi (Tại STT 04, Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 1717, đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L).

+ Hủy Quyết định số 5681/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Y₇ về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L.

+ Hủy một phần Thông báo số 1709/TB-BTHCC ngày 22/12/2023 của UBND thành phố Y₈ về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất (Mục 3: Tại vị trí thửa đất số 07 thuộc Mảnh đo đạc điều chỉnh bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại tổ 12, phường Y₅, thành phố Y₂ của ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L).

+ Buộc UBND thành phố Y₈ thực hiện lại toàn bộ quy trình thu hồi đất đối với gia đình ông Hoàng Văn Y₁.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2024, người khởi kiện ông Hoàng Văn Y₁ kháng cáo bản án đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét huỷ bản án hành chính sơ thẩm, huỷ các quyết định hành chính 1714, 1717, 5681, thông báo số 1709 của Chủ tịch và UBND thành phố Y₄, tỉnh Y₃.

Tại phiên toà phúc thẩm người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì cho rằng các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện đã ban hành không đúng quy định của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự có mặt từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay đều đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người kháng cáo làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn Y₁; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người kháng cáo làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhận thấy, các đương sự vắng mặt đều không có kháng cáo và đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, có đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện Toà án nhân dân tỉnh Y đã xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện đúng theo quy định tại các tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 4 Điều 32; Khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người kháng cáo.

Về nội dung tính hợp pháp và có căn cứ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành của các Quyết định bị kiện:

- Về thể thức ban hành văn bản: Quyết định số 1714, Quyết định số 1717, Quyết định số 5681, Thông báo số 1709 là phù hợp với thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Dự án Xây dựng đường nối từ đường Đ₁ đến đường nối cầu B đến cầu V (Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án thành phố Y₂), địa điểm: Phường Y₅, phường M, thành phố Y₂ được Hội đồng nhân dân tỉnh Y₆ thông qua tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 và được UBND tỉnh Y₉ phê duyệt tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Y₂.

Ngày 14/7/2021, UBND thành phố Y₈ đã ban hành Quyết định 1769/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phụ vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ngày 19/7/2023 UBND

thành phố Y₈ đã ban hành Quyết định 3017/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1769. Sau đó, tiếp tục ban hành Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất số 1714 đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁. Quá trình thực hiện, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố) phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Y₁₀ (đơn vị chủ đầu tư), UBND phường Y₁₂ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Y₁₅ tiến hành họp phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm thực hiện Dự án; lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thành lập tổ chuyên trách kiểm đếm bắt buộc tại thực địa và cử cán bộ trực tiếp theo dõi quá trình giải trình giải phóng mặt bằng; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với UBND phường Y₁₂ tổ chức lấy ý kiến người dân về phương án bồi thường theo hình thức họp trực tiếp, thông báo niêm yết công khai phương án thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ ông Y₁; các cơ quan chuyên môn cũng đã có các báo thẩm định, có các tờ trình đề UBND thành phố Y₈ quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ban hành các Quyết định thu hồi đất, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Vì vậy, việc UBND thành phố Y₈ và Chủ tịch UBND thành phố Y₇ ban hành các Quyết định số 1714, Quyết định số 1717, Quyết định số 5681, Thông báo số 1709 là đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời hạn, thời hiệu được quy định tại các Điều 67, 68, 69, 71 của Luật Đất đai 2013 và Điều 17 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về nguồn gốc đất và diện tích đất bị thu hồi:

Ngày 12/8/2016, hộ ông Hoàng Văn Y₁ được UBND thành phố Y₈ cấp GCNQSDĐ số CH03854 đối với thửa đất số 07, tờ Bản đồ số 56, diện tích 82,4m² đất ở đô thị, tại địa chỉ tổ 27 (nay là tổ 12), phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃. Tại Quyết định số 1714 của UBND thành phố Y₈, gia đình ông Y₁ bị thu hồi diện tích 83,4m² đất ở tại đô thị (trong đó đất đã được cấp GCNQSDĐ là 82,4m², đất chưa được cấp GCNQSDĐ là 1,0m²). Tuy nhiên, ông Y₁ cho rằng đây là diện tích không đúng với thực tế gia đình ông Y₁ đang quản lý, sử dụng.

Tại Điều 7 Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của UBND tỉnh Y₉ về việc ban hành Quy định phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Y₃, quy định hàng lang đường T là 3,0m (vị trí đất ông Y₁ được cấp GCNQSDĐ). Như vậy, thời điểm ông Y₁ được cấp GCNQSDĐ sau khi UBND tỉnh Y₉ đã có quy định về hàng lang đường, đồng thời diện tích đất ghi trong GCNQSDĐ của ông Y₁ đã trừ đi diện tích hàng lang đường. Do đó, việc ông Y₁ yêu cầu tính bồi thường phần diện tích đất quy hoạch hành lang dự kiến mở rộng đường T là 15,0m² (chiều ngang 5,0m, chiều sâu 3,0m) là

không có căn cứ. Mặt khác, ông Y₁ trình bày do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác và do ông Y₁ chưa kê khai hết diện tích nên vẫn còn khoảng 12m² không được đưa vào khi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ, nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu này.

Căn cứ hồ sơ thu hồi đất của hộ ông Hoàng Văn Y₁, diện tích thu hồi thực tế 83,4m² thửa đất số 07 thuộc Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 được Công ty cổ phần khảo sát đo đạc và Môi trường V₁ đo đạc, lập hồ sơ thu hồi đất, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Y₁₁ thẩm định, phê duyệt ngày 09/6/2022 (ông Hoàng Văn Y₁ đã ký xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất).

Tại Biên bản xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 05/11/2022 của UBND phường Y₁₂, xác định tổng diện tích đất thu hồi của ông Hoàng Văn Y₁ là 83,4m² (trong đó đất đã được cấp GCNQSDĐ là 82,4m², đất chưa được cấp GCNQSDĐ là 1,0m²), tăng 1,0m² do trước đây đo đạc thiếu chính xác, toàn bộ ranh giới thửa đất không thay đổi, không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch, chưa được cấp giấy. Do đó, đối với diện tích đất gia tăng 1,0m² đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo khoản 5 Điều 98 của Luật Đất đai năm 2013 và đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013.

Theo đó, ông Y₁ được bồi thường đối với toàn bộ diện tích đất đo đạc thực tế là 83,4m². Ngày 11/5/2023, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định 1714 về việc thu hồi diện tích 83,4m² của ông Y₁; ban hành Quyết định 1717 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích thu hồi 83,4m² của ông Y₁ (*tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 82,4m² x 9.988.000đồng = 823.011.200 đồng*); ngày 31/7/2024, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 3260/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) đối với diện tích đất thu hồi 1,0m² của ông Y₁ (*tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 9.988.000đồng*).

Do đó, việc UBND thành phố Y₈ xác định diện tích đất để thu hồi và xác định diện tích đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về việc xây dựng phương án xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện thu hồi đất:

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ đã thực hiện trình tự xác định giá đất theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và thực hiện phương pháp xác định giá đất theo phương pháp so sánh

được quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ đã thu thập 03 phiếu (03 phiếu nhận chuyển nhượng thành công, các phiếu thu thập thông tin theo mẫu số 04, phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014) đã thể hiện đầy đủ thông tin về giá đất nhận chuyển nhượng, mục đích sử dụng đất, vị trí, diện tích, kích thước, hình thể, các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, thời điểm chuyển nhượng và các thông tin khác có ảnh hưởng đến giá đất. Căn cứ vào các thông tin thu thập được trong quá trình xác định giá đất, áp dụng phương pháp so sánh là hợp lý và hiệu quả (theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014).

Việc thu thập thông tin, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Y₁₃ đã phối hợp với UBND phường Y₁₂, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Y₁₆ và các thành viên khác tham gia việc khảo sát, thu thập thông tin xác định giá và lập thành biên bản. Theo đó, quá trình khảo sát, thu thập thông tin là khách quan, đúng trình tự và đảm bảo theo quy định. Giá đất được xây dựng đảm bảo nguyên tắc, phương pháp định giá đất phù hợp giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đất đã chuyển nhượng. Đồng thời tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội. Từ đó, ngày 16/9/2022 UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định 3396/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của ông Hoàng Văn Y₁ là 9.988.000 đồng/1m² là phù hợp với thực tế và đảm bảo đúng quy định.

Trên cơ sở Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Hoàng Văn Y₁. Ngày 14/12/2023, Chủ tịch UBND thành phố Y₇ ban hành Quyết định số 5681/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L.

Ngày 18/12/2023, UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định số 5755/QĐ-UBND về việc Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 22/12/2023, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức họp đối thoại, vận động ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L chấp hành Quyết định thu hồi đất, bàn giao mặt bằng; ban hành Phương án số 28/PA-BTHCCTHD về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và Thông báo số 1709/TB-BTHpCC về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Văn Y₁ và bà Trần Quỳnh L là đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ trên, thấy rằng Chủ tịch UBND thành phố Y₇ ban hành Quyết định 5681 về việc cưỡng chế thu hồi đất; UBND thành phố Y₈ ban hành Quyết định thu hồi đất số 1714, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1717, Thông báo 1709 và tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn Y₁, bà Trần Quỳnh L khi thu hồi diện tích 83,4m² đất ở đô thị, thửa đất số 07 thuộc tờ Bản đồ Mảnh đo đạc chính lý bản đồ địa chính thu hồi đất số 55(1)-2022 tại phường Y₅, thành phố Y₂, tỉnh Y₃ là đảm bảo về trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo.

Từ những phân tích trên thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng: các Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69, 71, 75, 98, 114 của Luật Đất đai 2013; Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các Điều 5, 16 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm về việc bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2024/HC- ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Y.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Văn Y₁; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2024/HC- ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Y.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn Y₁ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000065 ngày 24/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Y₁₇.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND tỉnh Y;
- VKSND tỉnh Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Y;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu: HCTP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn